

Số: 454/2021/QĐST - HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 16 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 459/2021/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”, giữa:

*Nguyên đơn*: Ông **TTT**, sinh năm 1990

Thường trú: A Phan Đình Phùng, Phường 17, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn*: Bà **TTCT**, sinh năm 1989

Thường trú: Thôn A xã Đức Tính, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tạm trú: A Bùi Đình Túy, Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số A/2018 do Ủy ban nhân dân Phường 17, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/12/2018 cho bà TTCT và ông TTT thì quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T là hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông **TTT**, sinh năm 1990; thường trú: A Phan Đình Phùng, Phường 17, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh và bà **TTCT**, sinh năm 1989; thường trú: Thôn A xã Đức Tính, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; tạm trú: A Bùi Đình Túy, Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông TTT và bà TTCT.

- Về quan hệ con chung: Ông TTT và bà TTCT khai qua trình chung sống không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan tài sản chung: Ông TTT và bà TTCT khai hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Ông TTT và bà TTCT.khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: 150.000 (một trăm năm mươi ngàn đồng) ông TTT tự nguyện chịu được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ông T đã nộp theo biên lai thu số 0089456 ngày 29 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T còn được nhận lại số tiền 150.000 (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- UBND P.17, Q. Phú Nhuận;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**Dương Thị Thảo Trân**